

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH

## TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016)

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18 RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 10./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 01 năm 2019)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tại:

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN



**Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP**

**Địa chỉ:** Số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**Điện thoại:** (84-24) 3863 7747 **Fax:** (84-24) 3863 8104

**Website:** www.lilama.com.vn

### TỔ CHỨC TƯ VẤN



**CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt**

**Địa chỉ:** Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

**Điện thoại:** (84-24) 3728 0921 **Fax:** (84-24) 3728 0920

**Website:** www.tvsi.com.vn

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Họ và tên:** Bùi Đức Kiên **Chức vụ:** Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

**Điện thoại:** 091 325 4032

## TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18 RA CÔNG CHÚNG

<b>Tên cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần LILAMA 18
<b>Loại cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá:</b>	10.000 đồng/cổ phần
<b>Giá khởi điểm chào bán:</b>	Không thấp hơn 42.350 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin.
<b>Tổng số lượng chào bán ra công chúng:</b>	1.408.730 cổ phần
<b>Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:</b>	14.087.300.000 đồng * (Mười bốn tỷ, không trăm tám mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng)
<b>Tổng giá trị chào bán theo giá khởi điểm:</b>	59.659.715.500 đồng (Năm mươi chín tỷ, sáu trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, năm trăm đồng)

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18:

##### CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

**Địa chỉ:** Tầng 15, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội

**Điện thoại:** (84-24) 6288 3568 **Fax:** (82-24) 6288 5678

**Website:** [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

##### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

**Địa chỉ:** Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

**Điện thoại:** (84-24) 3728 0921 **Fax:** (84-24) 3728 0920

**Website:** [www.tvsi.com.vn](http://www.tvsi.com.vn)



## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b>	6
1. Rủi ro kinh tế	6
2. Rủi ro lãi suất	6
3. Rủi ro về luật pháp	7
4. Rủi ro đặc thù	7
5. Rủi ro từ đợt chào bán	8
6. Rủi ro khác	8
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b>	9
1. Tổ chức thực hiện chào bán	9
2. Tổ chức tư vấn	9
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM</b>	10
<b>IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN</b>	10
1. Giới thiệu chung về Tổng Công ty	10
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
3. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán	15
4. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	15
5. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu:	15
<b>V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18)</b>	15
1. Giới thiệu về Công ty	15
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	16
3. Cơ cấu cổ đông của Công ty	17
4. Cơ cấu tổ chức Công ty:	18
5. Hoạt động kinh doanh	24
6. Tình hình lao động	25
7. Chính sách cổ tức	26
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, năm 2017 và năm 2018	26
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	29
10. Tình hình hoạt động tài chính	29
11. Tài sản	34
12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	37
13. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	38
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	38
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:	38



<b>VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....</b>	<b>39</b>
1. Tên cổ phiếu .....	39
2. Loại cổ phiếu .....	39
3. Mệnh giá.....	39
4. Tổng số cổ phần dự kiến chào bán .....	39
5. Giá chào bán dự kiến .....	39
6. Phương pháp tính giá .....	39
7. Phương thức phân phối .....	39
8. Thời gian phân phối dự kiến .....	39
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến.....	39
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	40
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn .....	40
12. Các loại thuế có liên quan .....	40
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.....	41
<b>VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>41</b>
<b>IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....</b>	<b>42</b>
<b>X. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....</b>	<b>43</b>





## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 09/05/2018.....	17
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên.....	17
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty .....	24
Bảng 4: Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty .....	24
Bảng 5: Cơ cấu lao động của Công ty.....	25
Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, 2017 và 2018.....	26
Bảng 7: Thời gian khấu hao tài sản cố định .....	29
Bảng 8: Tình hình trích lập các quỹ.....	30
Bảng 9: Tình hình công nợ phải thu của Công ty.....	30
Bảng 10: Tình hình công nợ phải trả của Công ty.....	31
Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty .....	33
Bảng 12: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 .....	34
Bảng 13: Tình hình sử dụng đất của Công ty tại thời điểm 31/12/2018.....	35
Bảng 14: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 .....	37

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Lilama 18 hoạt động trong lĩnh vực chính là lắp đặt thiết bị, gia công chế tạo và bảo trì bảo dưỡng thiết bị. Với đặc thù hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực trên, Công ty có thể chịu tác động ít nhiều từ các yếu tố cơ bản của nền kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất,... Những rủi ro Công ty chưa đề cập đến hoặc đánh giá là không đáng kể cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, điều này cũng có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty.

### 1. Rủi ro kinh tế

Thực trạng nền kinh tế và xu hướng chung trong tương lai có ảnh hưởng đến sự thành công và chiến lược của một doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn có tốc độ tăng trưởng cao tạo nhiều cơ hội cho đầu tư mở rộng hoạt động cho các doanh nghiệp. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Kết quả tăng trưởng khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện.

Tốc độ tăng trưởng GDP khả quan cho thấy nền kinh tế đang trên đà phát triển. Đây được xem là điều kiện thuận lợi cho các ngành kinh tế nói chung và ngành xây lắp cũng như Công ty Cổ phần Lilama 18 nói riêng phát triển.

### 2. Rủi ro lãi suất

Đặc thù của ngành xây lắp là cần nhiều vốn để đầu tư vào các dự án. Nguồn vốn này một phần lớn là nguồn đi vay từ các ngân hàng. Do vậy lãi suất thị trường tăng sẽ làm tăng chi phí vay vốn của Công ty và Công ty sẽ gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, tính đến thời điểm 20/12/2018, tổng phương tiện thanh toán tăng 11,34% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 tăng 14,19%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 11,56% (cùng kỳ năm 2017 tăng 14,5%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 13,30% (cùng kỳ năm 2017 tăng 16,96%). Mặc dù gần đây một số ngân hàng thương mại đã có động thái tăng lãi suất huy động để cân đối nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu thanh toán và dự phòng chi trả trong



mùa vụ kinh doanh cao điểm nhất của năm nhưng với mức độ tăng nhỏ và không thể hiện xu hướng tăng của thị trường. Hiện mặt bằng lãi suất huy động đồng Việt Nam phổ biến ở mức 4,3%-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn dưới 6 tháng; mức 5,3%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,5%-7,3%/năm. Lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến khoảng 6%-9%/năm đối với ngắn hạn và 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh được ưu tiên, các dự án lớn trọng tâm, trọng điểm theo chủ trương của Chính phủ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

### 3. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đã niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE, Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế Giá trị gia tăng. Bên cạnh đó là luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các Công ty trong lĩnh vực xây dựng như: Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật khác liên quan. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật đang trong giai đoạn hoàn thiện, liên tục có những thay đổi. Điều đó ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động và chiến lược kinh doanh của Công ty. Để chủ động trong việc nắm bắt, cập nhật các quy định pháp luật phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

### 4. Rủi ro đặc thù

Hiện nay, khoa học công nghệ ngày càng phát triển, yêu cầu của thị trường về chất lượng các dây chuyền, máy móc thiết bị ngày càng cao. Công ty sẽ đứng trước rủi ro không theo kịp sự phát triển dẫn tới sản phẩm tạo ra lạc hậu gây khó khăn cho quá trình tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt khi Việt Nam đang trong quá trình hội nhập với thị trường thế giới, Công ty đứng trước thách thức về năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong cùng lĩnh vực.



Đặc thù hoạt động của ngành xây lắp nói chung là thời gian thi công kéo dài, việc nghiệm thu bàn giao được thực hiện từng phần theo giai đoạn quy ước. Hơn nữa lĩnh vực Lắp đặt thiết bị rất phức tạp, điều kiện làm việc ngoài trời chịu sự tác động ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên như Lắp đặt các nhà máy Nhiệt điện, nhà máy xi măng, các giàn khoan ngoài biển..., Ngành Lắp máy thực hiện phải mất chi phí cao và chịu nhiều rủi ro hình thành từ điều kiện tự nhiên. Bên cạnh đó, quá trình thi công các công trình còn phụ thuộc nhiều vào tiến độ cung cấp thiết bị của chủ đầu tư, việc bàn giao mặt bằng của đơn vị xây dựng làm kéo giãn tiến độ của hợp đồng cũng như tăng chi phí của doanh nghiệp. Ngoài ra, trong điều kiện thi công ngoài trời với các công trình lắp đặt các thiết bị siêu trọng, siêu trường, trên cao, khả năng tiềm ẩn nguy cơ xảy ra các tai nạn và sự cố trong lắp đặt, thi công là có thể xảy ra. Do đó, để hạn chế các rủi ro trong thi công, Công ty quan tâm đặc biệt tới chế độ trang bị an toàn và bảo hộ lao động, đáp ứng đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp. Công ty thực hiện việc lập đầy đủ các phương án, biện pháp kỹ thuật an toàn trước lúc triển khai thi công. Đồng thời tổ chức cần giám sát kỹ thuật an toàn đầy đủ và thực hiện tốt mạng lưới an toàn có hệ thống nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất về sự cố hoặc tai nạn lao động xảy ra khi thi công. Để hạn chế rủi ro trong quá trình thi công, Công ty thực hiện mua bảo hiểm cho từng công trình cũng như từng xe máy, thiết bị thi công.

Thời gian quyết toán, thu hồi vốn các công trình xây lắp đã hoàn thành thường bị kéo dài cũng tác động rất lớn tới hiệu sản xuất kinh doanh của Công ty. Để giảm bớt rủi ro này, Công ty thường xuyên đón đốc khách hàng thanh toán đúng hạn đối với các hợp đồng nhận thầu xây lắp đã hoàn thành.

#### **5. Rủi ro từ đợt chào bán**

Trong giai đoạn hiện nay, các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán thường xuyên biến động liên tục. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều hàng hóa nên có thể xảy ra khả năng không phân phối hết số cổ phần chào bán qua đấu giá. Tuy nhiên với tiềm lực và khả năng thực tế của Công ty Cổ phần Lilama 18 và mức giá khởi điểm hợp lý thì Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tin tưởng vào khả năng thành công của đợt chào bán.

#### **6. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng, khó dự đoán như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.





## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức thực hiện chào bán**

#### **TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP**

**Ông Lê Văn Tuấn**

**Chức vụ: Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### **2. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**

**Ông Lê Thanh Tùng**

**Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**

(Theo giấy uỷ quyền số 306/2018/UQ-TGD ngày 02/07/2018 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

**Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch:**

Tổ chức thực hiện : Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP  
chào bán/LILAMA

Công ty	: Công ty Cổ phần Lilama 18
Tổ chức tư vấn	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI)
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK Hà Nội	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
SGDCK TPHCM	: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
BXD	: Bộ xây dựng
HĐQT	: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lilama 18
BKS	: Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 18
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
Điều lệ	: Điều lệ của Công ty Cổ phần Lilama 18
BCTC	: Báo cáo tài chính

### IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN

#### 1. Giới thiệu chung về Tổng Công ty

- Tên tổ chức phát hành: TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
- Tên Tiếng Anh: VIETNAM MACHINERY INSTALLATION CORPORATION- JSC.
- Tên viết tắt: LILAMA
- Trụ sở chính: Số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3863 7747      Fax: (84-24) 3863 8104
- Website: [www.lilama.com.vn](http://www.lilama.com.vn)
- Vốn điều lệ đăng ký: 797.261.040.000 đồng (Bảy trăm chín mươi bảy tỷ, hai trăm sáu mươi một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 797.261.040.000 đồng (Bảy trăm chín mươi bảy tỷ, hai trăm sáu mươi một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Logo:





- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty:
  - + Kinh doanh, xuất khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên phụ liệu sản xuất, tiêu dùng, dây chuyền công nghệ - tự động hóa, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải; làm đại lý tiêu thụ cho các hãng trong và ngoài nước các mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng theo quy định của pháp luật;
  - + Dịch thuật các tiêu chuẩn và tài liệu chuyên ngành về lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, các dây chuyền công nghệ mới; Đào tạo công nhân kỹ thuật các ngành nghề để phục vụ nhu cầu sản xuất cho Tổng công ty và ngoài xã hội; đào tạo nâng cao và cấp chứng chỉ cho thợ hàn; đào tạo và thực hiện việc đưa người lao động Việt Nam (trong và ngoài Tổng Công ty) đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài;
  - + Kiểm tra, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống điều khiển tự động, hệ thống nhiệt cho các dây chuyền công nghệ; giám sát, kiểm tra chất lượng các mối hàn và tính chất cơ lý của vật liệu;
  - + Đóng mới và sửa chữa các loại tàu, thuyền vận tải đường sông và đường biển;
  - + Thiết kế, chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, dân dụng; \*
  - + Tư vấn xây dựng, tổng thầu toàn bộ hoặc một phần của dự án đầu tư các công trình công nghiệp, dân dụng, và hạ tầng kỹ thuật như: lập dự án, thiết kế (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký) và lập tổng dự toán, tư vấn giám sát, quản lý dự án, cung cấp thiết bị công nghệ và điều khiển tự động;
  - + Kinh doanh bất động sản, du lịch lữ hành, khách sạn, nhà hàng và khu vui chơi giải trí;
  - + Kinh doanh vận tải hàng hóa, các thiết bị siêu trường siêu trọng, cho thuê thiết bị thi công và vận tải;
  - + Đầu tư và xây dựng các công trình, bao gồm: công nghiệp (thủy điện, nhiệt điện, xi măng, hóa dầu, giấy và thép), dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
  - + Xuất khẩu lao động, vật tư, thiết bị, công nghệ về lắp máy và xây dựng;
  - + Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
  - + Kinh doanh phát triển nhà, tư vấn xây dựng;
  - + Tổng thầu EPC xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và công nghiệp, các công trình đường dây trạm biến thế điện;
  - + Sản xuất kinh doanh xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành xây dựng của nhà nước, bao gồm các lĩnh vực thi công lắp đặt thiết bị máy móc./.



## 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - CTCP (gọi tắt là LILAMA) trước đây là doanh nghiệp do Bộ Xây dựng sở hữu 100% vốn điều lệ; hoạt động trong các lĩnh vực xây lắp, gia công, chế tạo thiết bị cho các công trình công nghiệp và dân dụng với đội ngũ cán bộ, kỹ sư có trình độ khoa học kỹ thuật cao, công nhân lành nghề và phương tiện, máy móc thi công chuyên ngành tiên tiến.

### ❖ Giai đoạn 1960 - 1975:

Ngày 01/12/1960, Công ty Lắp máy được ra đời. Từ những bước chập chững đầu tiên, người thợ lắp máy đã tham gia lắp đặt thành công nhiều công trình công nghiệp, dân dụng và quốc phòng quan trọng như: Thủy điện Thác Bà, Cao Bằng, nhiệt điện Hàm Rồng, Lào Cai, Việt Trì, Ninh Bình, Uông Bí, khu công nghiệp Việt Trì, nhà máy phân đạm Hà Bắc, nhà máy đường Vạn Điểm 2, nhà máy Suppe phốt phát Lâm Thao, nhà máy cơ khí Cẩm Phả, nhà máy Dệt 8/3, nhà máy xi măng Hải Phòng mở rộng... Năm 1960, Công ty đã vinh dự nhận cờ thi đua của Hồ Chủ tịch, nhiều lần được Chủ tịch nước tặng láng hoa, Chính phủ tặng cờ thi đua, bằng khen...

### ❖ Giai đoạn 1976 - 1995:

Ngày 11/10/1979, Công ty Lắp máy chuyển sang hoạt động theo mô hình Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy. Từ năm 1993 khi đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng vọt, nhiều công trình có vốn đầu tư nước ngoài được triển khai đầu tư xây dựng. Những người thợ Lắp máy lại tiếp tục thực hiện, hoàn thành bàn giao nhiều công trình đúng, vượt tiến độ với chất lượng cao như công trình: Chân đế giàn khoan Dầu khí, nhà máy Giấy Bãi Bằng, nhà máy Giấy Tân Mai, lắp các trạm biến áp, trạm bù, gia công trên 3000 tấn cột điện thuộc hệ thống đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam và hàng ngàn tấn cột phát sóng truyền hình Viba trong cả nước, gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị cho nhà máy bột ngọt Vedan, nhà máy Xi măng Chinfon, Hải Phòng, thủy điện Trị An, Thác Mơ, Yaly đạt yêu cầu; tham gia thi công nhiều công trình có quy mô lớn ở nước ngoài như trường đại học Oran ở Algérie, nhà máy nhiệt điện ở Bungari, Liên bang Nga và các công trình ở Iraq, Libi... Đặc biệt chế tạo được các loại bình, bồn, bể chứa khí gas, chứa dầu đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế cho các dự án như Shell Gas Hải Phòng, Sài Gòn Petro, Petro Việt Nam... Ngày 01/12/1995, ngành Lắp máy Việt Nam lại một lần nữa chuyển đổi mô hình hoạt động từ Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy thành Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam. Đây là bước ngoặt, đánh dấu sự thay đổi to lớn về chất cho các doanh nghiệp nhà nước nói chung và Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam nói riêng. Những đóng góp của LILAMA đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý:

- 1 Huân chương Chiến công.
- 5 Huân chương Độc lập hạng Ba.
- 2 Huân chương Độc lập hạng Nhì.
- 3 Huân chương Độc lập hạng Nhất.



**❖ Giai đoạn 1996 - 2000:**

Ban Lãnh đạo LILAMA đã xây dựng "Chiến lược phát triển Tổng Công ty đến năm 2010", chia làm ba giai đoạn theo đúng định hướng phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước. Đây là chiến lược phát triển đúng đắn, táo bạo, khoa học, phù hợp với thực tiễn phát triển của Tổng công ty và đất nước. Công tác chế tạo và lắp đặt thiết bị được áp dụng theo công nghệ hiện đại với những thiết bị thi công tiên tiến mang lại thành công to lớn cho ngành Lắp máy. Chất lượng sản phẩm được nâng cao, thời gian thi công được rút ngắn ví dụ như: nhà máy nhiệt điện Phả Lại 1 công suất 440MW trước đây lắp đặt trong 8 năm, nay nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2 có công suất gần gấp 1,5 lần thời gian thi công dưới 2 năm, nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 1 thuộc tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có công suất 1.080MW chỉ thi công trong gần 2 năm. Tiến độ thi công các công trình được thực hiện nhanh chóng nhưng vẫn thỏa mãn các yêu cầu khắt khe về chất lượng và hiệu quả kinh tế. Trải qua quá trình phấn đấu, phát triển không ngừng, thành tích của Tổng Công ty được Đảng, Nhà nước ghi nhận và trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh vào năm 2000.

Giai đoạn 2001 - 2005: Đây là giai đoạn quyết định của LILAMA trong vai trò Tổng thầu EPC. Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam được giao là Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Uông Bí mở rộng công suất 300MW với vốn đầu tư gần 300 triệu USD. Sự kiện này đã đưa LILAMA từ vai trò làm thầu phụ thực hiện phần việc "C", nay trở thành nhà thầu chính. LILAMA đảm nhận toàn bộ cả phần "E" và "P", tức cả tư vấn thiết kế và cung cấp vật tư, thiết bị đối với công trình; dự án nhiệt điện Cà Mau 1 công suất 750MW với giá trị 360 triệu USD. Năm 2005, LILAMA kỷ niệm 45 năm thành lập với dấu ấn đặc biệt quan trọng. Tại dự án Trung tâm Hội nghị Quốc gia - công trình được thực hiện theo tiêu chuẩn Châu Âu được xây dựng tại Việt Nam, LILAMA đã tập trung lực lượng tinh nhuệ nhất của mình để đảm nhận khối lượng công việc trên 40% toàn bộ dự án, bàn giao công trình đúng tiến độ và đạt chất lượng cao, phục vụ hội nghị thượng đỉnh APEC tháng 11/2005. Những đóng góp của LILAMA cho sự nghiệp phát triển đất nước được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới. Sự kiện này khẳng định sự thành công của LILAMA trong quá trình đổi mới và phát triển, tạo ra các tiền đề cơ bản về cơ sở vật chất, năng lực quản lý để thực hiện thành công nhiệm vụ trong chiến lược phát triển của mình.

**❖ Giai đoạn 2006 - 2010:**

Năm 2006, LILAMA tiếp tục được chọn là nhà Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Cà Mau 2 công suất 750 MW với giá trị 330,3 triệu USD, tiếp đến là dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 1 công suất 450 MW giá trị gần 305 triệu USD. Chỉ trong thời gian 11 tháng, LILAMA ký 03 Hợp đồng EPC nhà máy điện với tổng công suất 1.950MW, tổng giá trị gần 1 tỷ USD (gồm cả nhà máy điện Cà Mau 1).



Quý I/2009, nhà máy Lọc dầu Dung Quất được bàn giao cho Chủ đầu tư Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, những sản phẩm xăng dầu đầu tiên của Việt Nam được bắt nguồn từ đây. Tiếp đến là việc bàn giao đúng tiến độ nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1 tháng 4/2009, nhà máy xi măng Sông Thao tháng 11/2009. Các nhà máy thủy điện Sông Vàng, Sông Ông cũng đã hòa lưới điện quốc gia...

Ngày 09/04/2009, LILAMA tiếp tục ký 02 hợp đồng EPC dự án nhiệt điện Vũng Áng 1 công suất 1.200MW và dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 2 công suất 750MW, tổng giá trị hợp đồng gần 1,7 tỷ USD.

❖ **Giai đoạn 2010 - 2015:**

Năm 2010, LILAMA chuyển đổi sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước theo Quyết định số 93/TĐSD-HĐQT ngày 30/06/2010 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà và đến năm 2012, Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà đã chuyển quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu vốn nhà nước tại LILAMA về Bộ Xây dựng theo Quyết định số 913/QĐ-BXD ngày 18/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

LILAMA đã thực hiện thành công, bàn giao đưa vào sử dụng ổn định dự án nhiệt điện đốt than Vũng Áng 1 có công suất lớn nhất tại Việt Nam; hoàn thành bàn giao dự án thủy điện Hòa Na; ký kết hợp đồng EPC với Tập đoàn dầu khí Quốc gia (PVN) thực hiện dự án nhiệt điện Sông Hậu 1.

Trải qua 55 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, LILAMA đã thực hiện và bàn giao hàng ngàn dự án lớn nhỏ, góp phần quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. LILAMA được đánh giá là Tổng thầu EPC hàng đầu Việt Nam, là một trong những nhà thầu xây lắp đứng đầu trong lĩnh vực thi công các công trình công nghiệp và dân dụng tại Việt Nam.

❖ **Giai đoạn chuyển đổi hình thức hoạt động sang công ty cổ phần:**

Thực hiện theo Phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên đã được phê duyệt theo Quyết định số 1036/QĐ-TTg ngày 10/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 26/11/2015, 35.550.250 cổ phần của Tổng Công ty đã được đấu giá lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với kết quả như sau:

- Số cổ phần đưa ra đấu giá : 35.550.250 cổ phần.
- Tổng khối lượng đăng ký mua : 1.091.700 cổ phần.
- Giá đấu thành công cao nhất : 11.200 đồng/cổ phần.
- Giá đấu thành công thấp nhất : 10.300 đồng/cổ phần.
- Giá đấu thành công bình quân : 10.362 đồng/cổ phần.
- Tổng số lượng cổ phần bán được : 1.091.700 cổ phần.



Tổng giá trị cổ phần bán được: 11.312.290.000 đồng Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 06/04/2016.

### **3. Mọi quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán**

LILAMA là công ty mẹ nắm giữ 4.788.655 cổ phần, tương ứng 51,00% vốn thực góp của Công ty Cổ phần Lilama 18.

### **4. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:**

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty Cổ phần Lilama 18 là 93.886.820.000 đồng, tương đương 9.388.682 cổ phần. Trong đó, LILAMA nắm giữ 51,00%, tương đương 4.788.655 cổ phần, với mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng. LILAMA chào bán 1.408.730 cổ phần đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Lilama 18, tương đương tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 15,00%.

### **5. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu:**

LILAMA chào bán 1.408.730 cổ phần đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Lilama 18, tương đương tỷ lệ cổ phiếu chào bán/ cổ phiếu đang sở hữu là 29,42%.

## **V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18**

### **1. Giới thiệu về Công ty**

- Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18
- Tên Tiếng Anh: LILAMA 18 JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: LILAMA 18
- Trụ sở chính: Số 9-19, Hồ Tùng Mậu, Quận 1, phường Nguyễn Thái Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84-28) 3829.8490 Fax: (84-28) 3821.0853
- Email: [info@lilama18.com.vn](mailto:info@lilama18.com.vn)
- Website: [www.lilama18.com.vn](http://www.lilama18.com.vn)
- Vốn điều lệ đăng ký: 93.886.820.000 đồng (Chín mươi ba tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 93.886.820.000 đồng (Chín mươi ba tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300390921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần ngày 04/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 01/07/2016.



- Lĩnh vực kinh doanh:
  - + Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây tải điện, lắp ráp máy móc thiết bị máy móc cho các công trình;
  - + Sản xuất, kinh doanh vật tư, đất đèn, que hàn, ôxy, phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng;
  - + Sản xuất vật liệu xây dựng;
  - + Gia công chế tạo, lắp đặt, sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp lắp đặt và bảo trì thang máy;
  - + Mua, bán vật tư thiết bị (cơ, điện, nhiệt, lạnh, vật liệu xây dựng, vật liệu bảo ôn, cách nhiệt) các dây chuyền công nghệ;
  - + Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu, đường, bến cảng, sân bay);
  - + Thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động, kiểm tra môi hàn kim loại;
  - + Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng đô thị, khu công nghiệp. Bổ sung: Cho thuê nhà ở, văn phòng. Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh lữ hành nội địa. Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Khách sạn (không hoạt động tại trụ sở).

## 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Lilama 18 tiền thân là Xí nghiệp Lắp máy 8 được thành lập theo Quyết định số 66/BXD-TCCB ngày 06/4/1977 của Bộ Xây dựng.

Ngày 21/01/1982 được đổi tên thành Xí nghiệp Liên hợp Lắp máy 18 thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy (nay là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam) theo Quyết định số 98/BXD-TCCB của Bộ Xây dựng.

Ngày 27/01/1993 thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước: Xí nghiệp Lắp máy số 18 theo Quyết định số 005/BXD-TCLĐ của Bộ Xây dựng.

Ngày 02/01/1996 được đổi tên doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp Liên hợp Lắp máy số 18 thành Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18 theo Quyết định số 05/BXD-TCLĐ của Bộ Xây dựng.

Ngày 11/12/2006 Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18 được chuyển thành Công ty Cổ phần Lilama 18 theo Quyết định số 1673/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng.

Từ ngày 04/01/2007 Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18 chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty Cổ phần Lilama 18. (Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005862 ngày 04 tháng 01 năm 2007; số 0300390921 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 01 tháng 07 năm 2016).



Ngày 05 tháng 11 năm 2010 Công ty nhận được Quyết định số 237/2010/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu; Ngày 15 tháng 11 năm 2010 Công ty chính thức giao dịch 8.050.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch LM8.

Sau hơn 40 năm hình thành và không ngừng phát triển, Lilama 18 đã tạo được một chỗ đứng vững vàng trong ngành Lắp đặt và gia công chế tạo Thiết bị ở Việt Nam, được các đối tác trong và ngoài nước tín nhiệm qua bề dày kinh nghiệm, với uy tín và chất lượng cao.

### 3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

- Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 09/05/2018 như sau:

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 09/05/2018**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số vốn góp (đồng)	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>952</b>	<b>85.423.570.000</b>	<b>8.542.357</b>	<b>90,99%</b>
1	Cổ đông tổ chức	18	47.888.180.000	4.788.818	51,01%
-	Tổng Công ty Lắp máy* Việt Nam - CTCP	01	47.886.550.000	4.788.655	51,00%
2	Cổ đông cá nhân	934	37.535.390.000	3.753.539	39,98%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>18</b>	<b>8.463.250.000</b>	<b>846.325</b>	<b>9,01%</b>
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>970</b>	<b>93.886.820.000</b>	<b>9.388.682</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 18)

- Danh sách cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên**

STT	Cổ đông	Vốn góp (triệu đồng)	Số cổ phần phổ thông	Tỷ trọng vốn góp (%)
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	47.887	4.788.655	51,00
2	Nguyễn Ngọc Đông	7.890	788.961	8,40

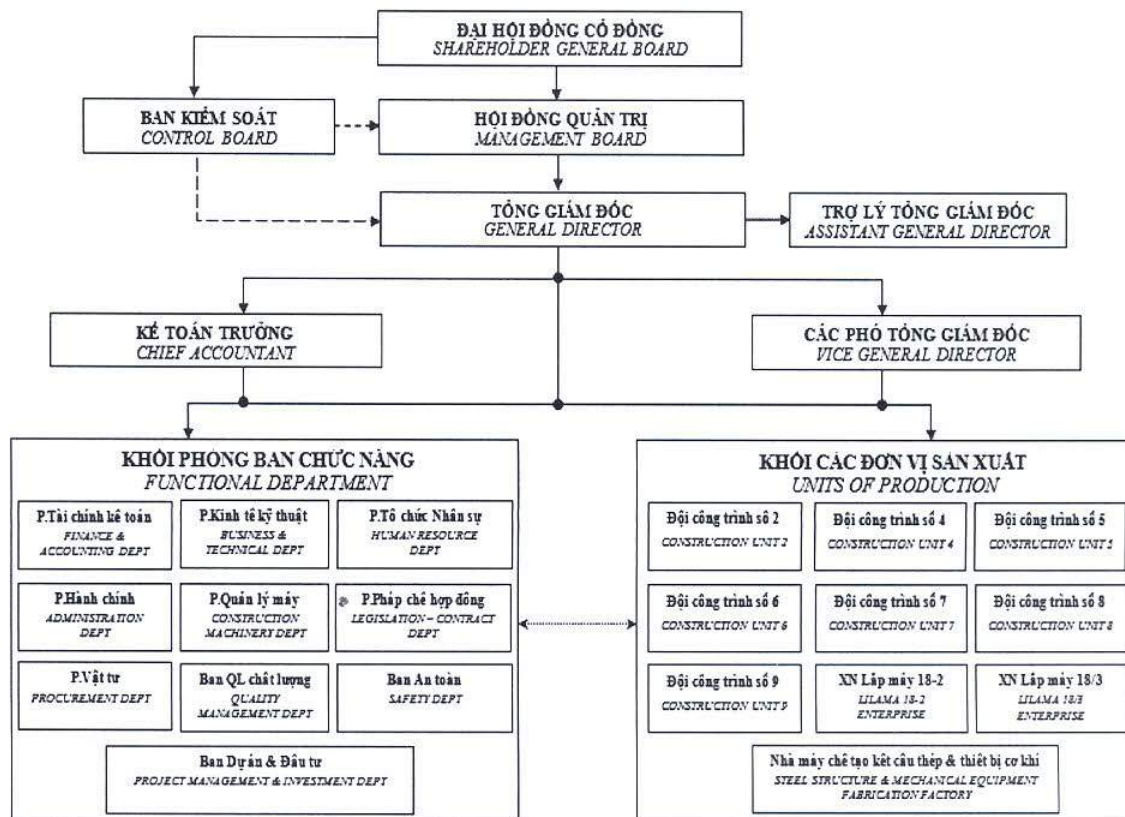
(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 18)

#### 4. Cơ cấu tổ chức Công ty:

##### 4.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với sơ đồ như sau:

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



##### Chú thích – Notes:

- Chỉ đạo trực tiếp – Direct guidance
- - - - -> Giám sát thực hiện – Implementation supervisory
- ◀ - - - - -> Phối hợp thực hiện – Implementation coordination

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 18)



## 4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

### • Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCD có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT và BKS;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### • Hội đồng Quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCD, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### • Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCD bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCD và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.



**• Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

**• Các Phó Tổng giám đốc**

Các Phó Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng giám đốc, có trách nhiệm thực hiện những công việc được Tổng giám đốc phân công. Nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân Phó Tổng giám đốc được quy định trong bảng phân công công tác của Ban Tổng giám đốc Công ty tại từng thời điểm.

**• Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng giám đốc, có trách nhiệm giúp Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê theo đúng các qui định của pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê. Hoạt động kinh doanh.

**• Phòng Tài chính - Kế toán**

Các chức năng, nhiệm vụ của phòng Tài chính – Kế toán bao gồm:

- Tổ chức hạch toán kế toán về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng luật tài chính, kế toán, thống kê của Nhà nước; Tổng hợp sản xuất kinh doanh, lập báo cáo thống kê kế toán, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh để phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của Công ty;
- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện hiệu quả các nguồn vốn sử dụng và chi đúng mục đích; Hướng dẫn các đơn vị lập báo cáo về các nguồn vốn, chi phí, hạch toán đối với công tác kế toán.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm chế độ quản lý tài chính, tiền tệ theo quy định của Bộ Tài chính và của ngành; Cùng với Phòng Kinh tế - Kỹ thuật giúp Tổng Giám đốc Công ty giao kế hoạch và quyết toán tài chính của các đơn vị trực thuộc theo định kỳ.



**• Phòng Kinh tế-Kỹ thuật**

Các chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kinh tế - Kỹ thuật bao gồm:

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm và xây dựng kế hoạch 05 năm; Tổng hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty; báo cáo tổng hợp tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hàng tháng, quý, năm; xây dựng các kế hoạch khác như: kế hoạch đào tạo, kế hoạch lao động tiền lương, kế hoạch đầu tư đổi mới trang thiết bị và vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh; Kiểm tra, đánh giá và tổng hợp quá trình thực hiện kế hoạch; đề xuất hướng giải quyết khi có các vấn đề phát sinh;
- Xây dựng kế hoạch và chiến lược tiếp thị; Thu nhận, xử lý và lựa chọn các thông tin; tiếp xúc với khách hàng và chọn đối tác;
- Lập hồ sơ báo giá dự thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, đề xuất về giá dự thầu; Đánh giá tổng thể năng lực của Công ty để đáp ứng các yêu cầu của dự án hay hợp đồng; Phân tích, đánh giá kết quả báo giá, đấu thầu: trúng thầu, trượt thầu để có cơ sở nâng cao hiệu quả công tác này; Đánh giá Nhà cung ứng dịch vụ và thương thảo hợp đồng đối với các khối lượng công việc cần mua dịch vụ;
- Kiểm soát và chỉ đạo công tác nghiệm thu kỹ thuật, khối lượng, nghiệm thu bàn giao và quyết toán công trình; Phối hợp thu hồi vốn kịp thời;
- Nghiên cứu và đề xuất các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng và hạ giá thành công trình, sản phẩm; Quản lý và xây dựng các định mức (tiêu hao năng lượng, vật tư, xe máy và nhân công) trên đơn vị sản phẩm;
- Kiểm tra đặc điểm kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, tính toán bền và đặc tính vật tư, yêu cầu mua hàng đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và đặc tính kỹ thuật của khách hàng.

**• Phòng Tổ chức nhân sự**

Các chức năng, nhiệm vụ của phòng Tổ chức nhân sự bao gồm:

- Tham mưu cho Tổng giám đốc về tổ chức bộ máy quản lý và sản xuất kinh doanh; bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty; Quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ công nhân viên toàn Công ty; giải quyết các thủ tục về chế độ, tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật và là thành viên của Hội đồng Kỷ luật của Công ty; Xây dựng quy chế trả lương, chương trình đào tạo, cùng Phòng Tài chính Kế toán kê xây dựng tổng quỹ lương và xét phân bổ quỹ tiền lương, kinh phí của các đơn vị trực thuộc và Công ty;
- Tham gia thực hiện các công tác thanh tra, kiểm tra trong toàn Công ty.

**• Phòng Hành chính**

Các chức năng, nhiệm vụ của phòng Hành chính bao gồm:

- Quản lý, phân phối công văn, văn bản, con dấu; thực hiện lưu giữ các loại tài liệu; làm thủ tục xin cấp hộ chiếu và visa công tác cho cán bộ công nhân viên Công ty; Phụ trách các công tác về khánh tiết, các cuộc hội nghị của Công ty; Công tác lễ tân, tạp vụ, phục vụ khối cơ quan Công ty; Quản lý và điều phối xe phục vụ công tác cho khối cơ quan Công ty; Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, tham gia an ninh quốc phòng, chính quyền địa phương tại khối cơ quan, khu nhà tập thể 108 Dương Đình Hội – Quận 9; Quản lý các loại tài sản khối cơ quan Công ty; quản lý khu tập thể Công ty; Cung ứng, kiểm kê các loại máy văn phòng, trang thiết bị và văn phòng phẩm phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh; kinh phí hành chính của khối cơ quan.



- **Phòng Quản lý máy**

Nhiệm vụ, chức năng của phòng Quản lý máy bao gồm:

- Quản lý toàn bộ xe máy, thiết bị theo dõi và đo lường của Công ty; Lập kế hoạch điều động xe máy và phương tiện thi công theo yêu cầu của đơn vị thi công; Lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm định an toàn thiết bị nâng chuyển và áp lực; Soạn thảo và ban hành nội quy vận hành xe máy và phương tiện thi công; Đăng kiểm xe, cầu theo pháp luật hiện hành; Kiểm kê tài sản cố định hàng năm và xử lý sau kiểm kê.
- Cập nhật hồ sơ tình trạng thiết bị và xe máy; Hiệu chuẩn thiết bị và đo lường theo yêu cầu của từng dự án.

- **Phòng Pháp chế - Hợp đồng**

Nhiệm vụ, chức năng của phòng Pháp chế - Hợp đồng bao gồm:

- Có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng Quản trị và Tổng Giám Đốc Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật; tổ chức các hoạt động pháp chế - hợp đồng thi đua khen thưởng theo quy định của Pháp Luật.
- Tham gia tư vấn pháp lý các hợp đồng kinh tế khi có yêu cầu; Kiến nghị với lãnh đạo sửa đổi bổ sung các văn bản, quy chế do các phòng, ban Công ty soạn thảo hoặc do các đơn vị trực thuộc ban hành không phù hợp với pháp luật; Thực hiện việc xử lý và giải quyết hồ sơ thu hồi vốn từ phòng Kinh tế kỹ thuật, Phòng Tài chính kế toán, các phòng ban, đơn vị thi công chuyển tới theo quy trình phối hợp, lãnh đạo Công ty chỉ đạo. Đảm bảo công tác xử lý và thu hồi nợ đúng tiến độ, an toàn hiệu quả theo yêu cầu Công ty; Thu hồi vốn kịp thời để tạo nguồn vốn dồi dào cho Công ty; Tham mưu, giúp việc Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty liên quan đến công tác quản trị rủi ro nhằm nhận diện, đo lường sự phù hợp với quan điểm, nhận thức về rủi ro của Công ty, tuân thủ theo quy định của pháp luật và phù hợp thông lệ quốc tế.

- **Phòng Cung ứng vật tư**

Nhiệm vụ, chức năng của phòng Cung ứng vật tư bao gồm:

- Tìm nguồn cung ứng vật tư, dụng cụ trong và ngoài nước để cung ứng kịp thời, hiệu quả cho các công trình thi công của Công ty; Khảo sát nguồn hàng để giảm các khâu trung gian và chi phí vận chuyển. Đánh giá và chọn nhà cung ứng vật tư và dụng cụ; xem xét năng lực đáp ứng về cung ứng vật tư cho các hồ sơ báo giá dự thầu, hợp đồng;
- Tổ chức hệ thống kho bãi phù hợp để bảo quản thiết bị, vật tư của Công ty hoặc cho Khách hàng khi có yêu cầu theo hợp đồng; Thu hồi thiết bị, vật tư, hàng hoá của các công trình đã hoàn thành.



**• Ban Quản lý chất lượng**

Nhiệm vụ, chức năng của Ban Quản lý chất lượng bao gồm:

- Thực hiện việc duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng của Công ty theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015;
- Kiểm soát và cập nhật Hệ thống Tài liệu Quản lý chất lượng của Công ty phù hợp với Tiêu chuẩn và tình hình hoạt động của Công ty;
- Đề xuất những yêu cầu về cải tiến, xử lý các vấn đề không phù hợp. Đề xuất các hoạt động khắc phục phòng ngừa;
- Tham gia trong cơ cấu tổ chức của quy trình thiết kế, chế tạo các sản phẩm chịu áp lực theo Tiêu chuẩn ASME dấu “S”, “U” và “U2”.

**• Ban An toàn**

Nhiệm vụ, chức năng của Ban An toàn bao gồm:

- Thực hiện việc duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý sức khỏe nghề nghiệp của Công ty theo Tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007;
- Thực hiện việc duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý Môi trường của Công ty theo Tiêu chuẩn ISO 14001:2015;
- Lập chương trình và thực hiện đánh giá nội bộ nhằm duy trì và cải tiến Hệ thống. Tổ chức thực hiện để đáp ứng các yêu cầu đánh giá, giám sát định kỳ của Tổ chức cấp chứng chỉ;
- Lập kế hoạch an toàn và bảo hiểm lao động; kiểm tra trang thiết bị bảo hộ lao động; Tổ chức huấn luyện, tập huấn, kiểm tra an toàn, xây dựng mạng lưới an toàn và vệ sinh lao động, môi trường; Thực hiện và kiểm soát việc đăng ký bảo hiểm lao động con người, xe máy và tài sản cố định.

**• Ban Quản lý Dự án và Đầu tư**

Nhiệm vụ, chức năng của Ban Quản lý Dự án và Đầu tư bao gồm:

- Lập và báo cáo kế hoạch quản lý xây dựng, dự án trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng của Công ty;
- Nghiên cứu các văn bản, quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực đầu tư, xây dựng và các lĩnh vực khác có liên quan đến đầu tư, xây dựng hiện hành để áp dụng, thực hiện kịp thời, chính xác và có hiệu quả;
- Triển khai, quản lý các dự án đầu tư của Công ty đã được phê duyệt, đáp ứng được yêu cầu chất lượng, tiến độ và an toàn của dự án, phù hợp với từng giai đoạn đầu tư và xây dựng;
- Quản lý, lưu trữ tài liệu, hồ sơ, bản vẽ các dự án đầu tư, xây dựng theo luật định.



## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh đem lại doanh thu cho Công ty hiện nay chủ yếu là doanh thu từ hoạt động xây dựng công trình công nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty cũng cung ứng các dịch vụ như: gia công, chế tạo, lắp đặt, sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực, thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn; lắp ráp máy móc thiết bị cho các công trình và sản xuất, mua bán vật tư, vật liệu xây dựng; giàn khoan dầu khí; Mua bán vật tư thiết bị các dây chuyền công nghệ; Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông... Với bề dày kinh nghiệm và truyền thống trên thị trường, sản phẩm và dịch vụ của Công ty luôn được các bạn hàng đánh giá cao về chất lượng và dịch vụ. Doanh thu thuần của Công ty những năm gần đây như sau:

**Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
DTT từ hoạt động xây dựng	1.618.462	1.688.760	1.916.975
DTT khác	-	1.574	616
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.618.462</b>	<b>1.690.334</b>	<b>1.917.590</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập Quý 4 năm 2018 của CTCP Lilama 18)

(\*)Ngày 31/12/2017, Công ty Cổ phần Lilama 18.1 chuyển từ công ty con sang công ty liên kết. Theo đó, Công ty Cổ phần Lilama 18 không còn công ty con và không lập báo cáo tài chính hợp nhất kể từ năm 2018.

### 5.2. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu chi phí của Công ty như sau:

**Bảng 4: Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	1.451.468	89,68%	1.518.754	89,85%	1.775.404	92,59%
Chi phí tài chính	73.983	4,57%	75.367	4,46%	61.144	3,19%
Chi phí quản lý DN	60.531	3,74%	80.276	4,75%	71.685	3,74%
Chi phí khác	4.083	0,25%	16.537	0,98%	3.332	0,17%
<b>Tổng</b>	<b>1.590.065</b>	<b>98,25%</b>	<b>1.690.934</b>	<b>100,04%</b>	<b>1.911.565</b>	<b>99,69%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập Quý 4 năm 2018 của CTCP Lilama 18)

(\*)Ngày 31/12/2017, Công ty Cổ phần Lilama 18.1 chuyển từ công ty con sang công ty liên kết. Theo đó, Công ty Cổ phần Lilama 18 không còn công ty con và không lập báo cáo tài chính hợp nhất kể từ năm 2018.



## 6. Tình hình lao động

### ❖ Cơ cấu lao động

Tổng số lao động làm việc của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018 là 3.682 người:

**Bảng 5: Cơ cấu lao động của Công ty**

STT	Tiêu chí	31/12/2018	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>3.682</b>	<b>100,00%</b>
1	Trên đại học	7	0,19%
2	Đại học	425	11,54%
3	Cao đẳng, trung cấp	2.445	66,40%
4	Lao động phổ thông	622	16,89%
5	Khác (Chứng chỉ, bằng nghề)	183	4,97%
<b>II</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>3.682</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	3.451	93,73%
2	Nữ	231	6,27%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 18)

### ❖ Chính sách đối với người lao động

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất lượng.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ chính sách quy định.
- Công ty đã áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động đối với Công ty, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động nhằm đem lại thu nhập ngày càng cao hơn. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian quy định mỗi tháng trả lương 1 kỳ vào thời gian từ ngày 5 đến ngày 10 của tháng tiếp theo.



- Các chính sách bổ sung tiền lương nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua lao động sản xuất, tiền ăn ca cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động yên tâm công tác.

- Các chế độ về chính sách về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các trang thiết bị an toàn và bảo hộ lao động cũng như đào tạo hướng dẫn về an toàn lao động được Công ty đáp ứng đầy đủ cho người lao động.

#### ❖ Mức thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	2016	2017	2018
Thu nhập bình quân (triệu đồng)	8,54	10,66	10,80

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 18)

### 7. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.

- Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Pháp luật và ngay khi trả hết các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách chia cổ tức của Công ty qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	2016	2017
Tỷ lệ cổ tức	%	18	12

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 18)

### 8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, năm 2017 và năm 2018

#### 8.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, năm 2017 và năm 2018

**Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, 2017 và 2018**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	Năm 2018
Tổng giá trị tài sản	1.976.772	1.802.813	(8,80%)	1.949.166
Doanh thu thuần	1.618.462	1.690.334	4,44%	1.917.590
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	45.125	28.076	(37,78%)	21.563
Lợi nhuận khác	21.985	4.354	(80,19%)	14.552



Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	Năm 2018
Lợi nhuận trước thuế	67.110	32.430	(51,68%)	36.115
Lợi nhuận sau thuế	53.490	24.649	(53,92%)	17.021
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18%	12%	(33,33%)	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập Quý 4 năm 2018 của CTCP Lilama 18)

(\*) Ngày 31/12/2017, Công ty Cổ phần Lilama 18.1 chuyển từ công ty con sang công ty liên kết. Theo đó, Công ty Cổ phần Lilama 18 không còn công ty con và không lập báo cáo tài chính hợp nhất kể từ năm 2018.

## 8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### ❖ Thuận lợi

- Trong quá trình hoạt động, Công ty nhận được nhiều sự quan tâm, chỉ đạo, phối hợp của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và các cơ quan chính quyền địa phương trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Lilama 18 đã khẳng định được năng lực là một nhà thầu chuyên nghiệp lắp đặt thiết bị trong nước và chế tạo hàng cơ khí xuất khẩu có uy tín trong khu vực, được các tập đoàn công nghiệp trong nước và Quốc tế như: Vietsovpetro, EVN, Vicem, Kocks, Loesche, Jurong Engineering, Danili, Redecam, Schede, Linder Engineering, vv... khẳng định thương hiệu Lilama 18 ngày càng có sức lan tỏa sâu rộng với chủ trương “lấy khách hàng làm trung tâm, lấy sự thỏa mãn nhu cầu của khách hàng làm mục tiêu, động lực phát triển doanh nghiệp”. Bằng uy tín của mình, Công ty liên tục nhận được các hợp đồng thi công các công trình lớn. Doanh thu từ các hợp đồng lớn này góp phần làm tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, từ đó góp phần giúp lợi nhuận của Công ty tăng lên.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn là một tập thể đoàn kết phối hợp nhịp nhàng và chặt chẽ trong quá trình quản lý, điều hành sản xuất; năng động, sáng tạo và quyết liệt trong xây dựng, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hệ thống quản trị của Công ty đã có nhiều bước tiến quan trọng trong quá trình phát triển và hội nhập Quốc tế. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty có trình độ, năng lực và giàu kinh nghiệm điều hành hoạt động của doanh nghiệp quy mô lớn với lực lượng lao động chuyên nghiệp tay nghề giỏi tham gia nhiều dự án trọng điểm trên phạm vi cả nước nhiều năm qua.

- Lilama 18 sở hữu hệ thống cơ sở vật chất với nhà xưởng, máy móc thiết bị không ngừng được đầu tư mở rộng, các công cụ phục vụ quản lý thường xuyên được nâng cấp theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế góp phần làm tăng năng suất và hiệu quả trong thi công.



**❖ Khó khăn****• Khó khăn từ thị trường:**

- Chế tạo và lắp đặt thiết bị công nghệ các công trình công nghiệp là lĩnh vực hoạt động mang lại tỷ trọng doanh thu lớn cho Công ty. Những lĩnh vực này lại phụ thuộc rất nhiều vào nguồn nguyên liệu đầu vào (xăng, dầu, thép, xi măng...). Giá cả trên thị trường của các mặt hàng này biến động liên tục đã làm tăng chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty.

- Với vai trò là nhà thầu thi công các công trình công nghiệp, thị trường việc làm của Công ty còn phụ thuộc nhiều vào các dự án trọng điểm của Nhà nước. Cùng với việc thi công các dự án, do nguồn vốn khá nhỏ so với quy mô doanh thu của Dự án nên Công ty còn phụ thuộc nhiều vào vốn vay tín dụng, do đó Công ty gặp các khó khăn về chi phí lãi vay lớn trong khi chi phí Bảo hiểm cho người lao động ngày càng tăng.

- Vấn đề nguồn nhân lực cũng là một rào cản lớn đối với quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi năng suất lao động của Việt Nam nhìn chung còn thấp so với các nước trong khu vực.

- Ngoài ra, Lilama 18 cũng phải đối mặt với cuộc cạnh tranh quyết liệt với các công ty khác trong lĩnh vực xây lắp cả trong và ngoài nước. Điều này buộc Công ty phải duy trì và nâng cao cả chất lượng lẫn sự hợp lý về giá cả để nâng cao thị phần trên thị trường Xây lắp.

**• Khó khăn về khoa học kỹ thuật, máy móc, thiết bị:**

Với đặc thù ngành lắp máy và xây dựng, việc trang bị máy móc thiết bị hiện đại có ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng đáp ứng chất lượng và tiến độ thi công các công trình. Đây là yếu tố cực kỳ quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm cũng như lợi thế cạnh tranh của Công ty. Hiện tại, dù đã đầu tư nâng cao chất lượng máy móc, tuy nhiên Công ty vẫn còn sử dụng một số thiết bị thi công chưa tương xứng với nhu cầu sản xuất.

**• Khó khăn với sự thay đổi về chính sách pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước**

Sự thay đổi các quy định của Chính phủ tại Nghị định về quản lý và đầu tư xây dựng công trình, các quy định tại Luật đấu thầu,... các văn bản pháp luật quy định riêng đối với từng địa phương, nơi Công ty có dự án đang được triển khai, đã có tác động trực tiếp đến tiến độ triển khai dự án hoặc do những thay đổi trong quản lý đất đai của chính quyền địa phương đã khiến Công ty gặp nhiều vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng...



## 9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Trải qua hơn 40 năm phát triển và trưởng thành, Công ty đã khẳng định vị thế là một trong những Công ty top đầu của Lilama về: Lắp đặt thiết bị cơ điện, gia công chế tạo thiết bị cơ khí, bảo trì bảo dưỡng các nhà máy. Mặc dù trên thị trường có rất nhiều công ty có vốn đầu tư lớn và công nghệ cao nhưng bằng chính sách và đường lối phát triển đúng đắn, sự đoàn kết đồng lòng và sáng tạo của Ban lãnh đạo và CBCNV, biết phát huy khai thác thế mạnh của mình, Công ty đã vượt lên khẳng định năng lực của mình.

Mục tiêu của Công ty là tiếp tục duy trì vị thế top đầu của Lilama và đẩy mạnh gia công thiết bị xuất khẩu và xuất khẩu tại chỗ.

### 9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Hiện tại, hoạt động chủ yếu của Công ty là xây dựng, lắp đặt thiết bị công nghệ, điện các loại, gia công cơ khí. Thị trường xây lắp Việt Nam đang có đà phát triển mạnh do Việt Nam là nước đang phát triển, rất nhiều công trình công nghiệp trọng điểm về điện, dầu khí, xi măng... đang được triển khai, Theo dự báo toàn ngành thì thị trường xây lắp Việt Nam có thể có tốc độ tăng trưởng khoảng 7%/năm đến năm 2020. Trong đó, việc đầu tư, phát triển chủ yếu là ở lĩnh vực điện, hạ tầng giao thông và công nghiệp chế biến, chế tạo. Đây là cơ hội cho nhiều doanh nghiệp xây lắp phát triển. Bên cạnh đó, thị trường cơ khí chế tạo Việt Nam cũng được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh với tốc độ ổn định, xấp xỉ 8,5%/năm từ nay đến 2020. Với tiềm năng phát triển của thị trường, có thể nói lĩnh vực kinh doanh của Công ty trong tương lai có nhiều triển vọng và hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của Nhà nước và ngành xây dựng.

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

### 10.1. Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận, hạch toán theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, được áp dụng phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, Thời gian khấu hao được Công ty ước tính như sau:

**Bảng 7: Thời gian khấu hao tài sản cố định**

Nhóm tài sản	Thời gian (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc thiết bị	07 – 15
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 08
Tài sản khác	04 - 25



## 10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với các nhà cung cấp. Tính đến thời điểm 31/12/2018, Công ty không có bất kỳ một khoản nợ quá hạn nào đối với ngân hàng.

## 10.3. Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và do ĐHĐCĐ quyết định, Số dư các quỹ được trích lập từ năm 2016 đến 31/12/2018 như sau:

**Bảng 8: Tình hình trích lập các quỹ**

Đơn vị: triệu đồng

Các Quỹ	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.253	4.732	4.241
Quỹ đầu tư phát triển	108.049	134.772	145.446

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập Quý 4 năm 2018 của CTCP Lilama 18)

## 10.4. Tình hình công nợ hiện nay

### ❖ Công nợ phải thu

**Bảng 9: Tình hình công nợ phải thu của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>538.884</b>	<b>471.364</b>	<b>644.341</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	454.277	417.009	518.331
Trả trước người bán ngắn hạn	14.524	9.010	14.572
Phải thu ngắn hạn khác	102.241	96.165	180.833
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(32.158)	(50.820)	(69.395)
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>11.107</b>	<b>10.156</b>	<b>8.517</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>549.991</b>	<b>481.520</b>	<b>652.858</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập Quý 4 năm 2018 của CTCP Lilama 18)

(\*) Ngày 31/12/2017, Công ty Cổ phần Lilama 18.1 chuyển từ công ty con sang công ty liên kết. Theo đó, Công ty Cổ phần Lilama 18 không còn công ty con và không lập báo cáo tài chính hợp nhất kể từ năm 2018.



Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>518.331.301.662</b>
- Công ty Kocks Krane Gmbh	269.109.027
- Công ty Cổ phần xi măng Đồng Lâm	16.119.394.052
- Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên 1	5.249.685.512
- Công ty TNHH Jurong Engineering Ltd	32.622.385.513
- Liên doanh Việt - Nga aVietsovpetro	42.266.455.401
- Công ty TNHH Kamadhenu Ventures Ltd	28.845.370.306
- Công ty TNHH MTV Tôn Hòa Phát	44.861.604.413
- Công ty Cổ phần XM Vecemt Hải Vân	12.170.685.300
- John Zing Company	1.825.092.061
- Công ty TNHH DANIELI	26.439.756.408
- Công ty BEDESCHI S.p.a	11.444.093.232
- CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất	80.144.637.881
- Tetra Park Bình Dương JSC	5.397.379.195
- Công ty Cổ phần Lilama 7	430.369.466
- Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	151.181.829.396
- Các khoản phải thu khách hàng khác	59.063.454.499

(Nguồn: BCTC tự lập Quý 4 năm 2018 của CTCP Lilama 18)

#### ❖ Công nợ phải trả

**Bảng 10: Tình hình công nợ phải trả của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.621.161</b>	<b>1.473.648</b>	<b>1.621.782</b>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	835.207	849.602	859.582
Phải trả người bán	112.795	126.602	345.461
Người mua trả tiền trước	340.624	251.580	142.761
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21.230	2.896	19.596
Phải trả người lao động	153.503	80.694	90.377
Chi phí phải trả	15.070	33.309	21.879





Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	273
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	127.502	117.505	130.498
Dự phòng phải trả ngắn hạn	11.978	6.730	7.115
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.253	4.732	4.241
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>56.353</b>	<b>45.531</b>	<b>42.452</b>
Phải trả dài hạn người bán	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	-	300	300
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	55.053	38.545	34.351
Dự phòng phải trả dài hạn	1.300	6.686	7.801
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.677.515</b>	<b>1.519.179</b>	<b>1.664.234</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập Quý 4 năm 2018 của CTCP Lilama 18)

(\*) Ngày 31/12/2017, Công ty Cổ phần Lilama 18.1 chuyển từ công ty con sang công ty liên kết. Theo đó, Công ty Cổ phần Lilama 18 không còn công ty con và không lập báo cáo tài chính hợp nhất kể từ năm 2018.

Chi tiết các khoản vay ngắn và dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>859.582.291.834</b>
Vay ngắn hạn	835.322.522.758
Nợ thuê tài chính ngắn hạn	24.259.769.076
<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>34.350.618.486</b>
Ngân hàng BIDV TP.HCM	1.747.569.203
Ngân hàng BIDV Đồng Nai	3.605.871.066
Ngân hàng TMCP Bắc Á	2.450.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn	26.547.178.217

(Nguồn: BCTC tự lập quý 4 năm 2018 của CTCP Lilama 18)



## 10.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<b>1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,03	1,04	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,44	0,52	
<b>2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,85	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,36	5,84	
<b>3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	1,77	2,07	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,94	0,98	
<b>4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,46%	0,89%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	8,69%	5,97%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,37%	0,87%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,66%	1,12%	
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	1.924	1.813	

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016, năm 2017 và BCTC tự lập Quý 4 năm 2018 của CTCP Lilama 18)



**11. Tài sản**

❖ **Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 như sau:**

**Bảng 12: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2018**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại (31/12/2018)
1	Tài sản cố định hữu hình	351.978	271.811	80.167
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	51.126	31.679	19.447
	- Máy móc thiết bị	239.910	187.622	52.288
	- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	42.259	37.477	4.783
	- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.075	2.902	173
	- TSCĐ hữu hình khác	15.608	12.132	3.476
2	Tài sản cố định thuê tài chính	140.326	43.811	96.515
	- Máy móc thiết bị	132.050	40.649	91.402
	- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8.276	3.162	5.114
3	Tài sản cố định vô hình	450	281	170
	- Phần mềm	450	281	170
	<b>Tổng cộng</b>	<b>492.754</b>	<b>315.903</b>	<b>176.851</b>

(Nguồn: BCTC tự lập Quý 4 năm 2018 của CTCP Lilama 18)

(\*) Ngày 31/12/2017, Công ty Cổ phần Lilama 18.1 chuyển từ công ty con sang công ty liên kết. Theo đó, Công ty Cổ phần Lilama 18 không còn công ty con và không lập báo cáo tài chính hợp nhất kể từ năm 2018.

❖ **Tình hình sử dụng đất của Công ty:**





LILAMA18\_JSC

Bảng 13: Tình hình sử dụng đất của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

STT	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Hồ sơ pháp lý
1	Xã An Điền, huyện Bến cát, tỉnh Bình Dương	68.191,2	Xây dựng nhà máy	Thuê đất trả tiền hằng năm	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA133667 ngày 22/4/2010; Quyết định của Chủ tịch UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Trần Thu Vinh, cho thuê và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuê cho Công ty Lắp máy và Xây dựng số 4258/QĐ-CT ngày 23/6/2004; Hợp đồng thuê đất số 863/HĐ.TĐ ngày 07/7/2004.
		10.212,7			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB049258 ngày 21/9/2015; Quyết định của Chủ tịch UBND về việc cho Công ty CP Lilama 18 được chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp với hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm số 1422/QĐ-UBND ngày 08/06/2015; Hợp đồng thuê đất số 3329/HĐ.TĐ ngày 30/9/2015;
		12.150,3			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB915129 ngày 27/4/2016; Quyết định của Chủ tịch UBND về việc cho Công ty CP Lilama 18 được chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang cơ sở sản xuất phi nông nghiệp với hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm số 303/QĐ-UBND ngày 15/2/2016; Hợp đồng thuê đất số 1568/HĐ.TĐ ngày 13/5/2016.
2	Số 9, Nguyễn Văn Bá, khu phố 4, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, TP HCM	1.426,8	Xây dựng văn phòng làm việc	Thuê đất trả tiền một lần	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 691056 ngày 31/10/2012; Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố HCM về việc phê duyệt giá trị quyền sử dụng đất và giá trị công trình xây dựng trên đất theo giá trị thị trường tại nhà số 9 đường Nguyễn Văn Bá, phường Bình Thới, quận Thủ Đức số 2595/QĐ-UBND ngày 21/5/2012.
3	Số 45, đường 30/4, Phường 9, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	11.188,4	Làm văn phòng chỉ nhánh Công ty Cổ phần 18/3	Thuê đất trả tiền hằng năm	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 079597 ngày 28/10/2005; Quyết định số 3945/QĐ-UB ngày 8/7/1999 của Chủ tịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc cho Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18-3 thuộc Công ty lắp máy 18 được chuyển sang thuê 11.188,4m2 đất tại Quốc lộ 51, phường 9, thành phố Vũng Tàu từ Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18-3 sang Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18; Hợp đồng thuê đất số 12/HĐ/TĐ ngày 4/8/1999





LILAMA18,JSC

## BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18

STT	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Hồ sơ pháp lý
4	Thị trấn Kiên Lương - Huyện Hà Tiên - tỉnh Kiên Giang	880,1	Xí nghiệp 18/2 sử dụng làm cơ sở sản xuất	Thuế đất trả tiền hằng năm	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 590976 ngày 6/6/2017; Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 về việc công nhận quyền sử dụng đất thuê cho Công ty Cổ phần Lilama 18 để sử dụng vào mục đích đất thương mại, dịch vụ, và đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; Hợp đồng thuê đất số 15/HĐTD ngày 5/4/2017, Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính.
		1.060			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 590978 ngày 6/6/2017; Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 về việc công nhận quyền sử dụng đất thuê cho Công ty Cổ phần Lilama 18 để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ và đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; Hợp đồng thuê đất số 16/HĐTD ngày 5/4/2017, Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính.
		1.348,1			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 590977 ngày 6/6/2017; Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 02/03/2017 về việc công nhận quyền sử dụng đất thuê cho Công ty Cổ phần Lilama 18 để sử dụng vào mục đích đất thương mại, dịch vụ và đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; Hợp đồng thuê đất số 17/HĐTD ngày 5/4/2017, Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính.
Tổng cộng		106.457,6			

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lilama 18)



## 12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### 12.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

**Bảng 14: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017 (**)	Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Tổng doanh thu	1.715.464	1.168.000	(31,91%)
Lợi nhuận trước thuế (*)	30.327	30.000	(1,08%)
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu	1,77%	2,57%	45,37%
Cổ tức	12%	10-13%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của CTCP Lilama 18)

(\*) Công ty không xây dựng chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế để thông qua trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 mà chỉ xây dựng kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

(\*\*) Số liệu năm 2017 là số liệu tài chính từ BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2017 của CTCP Lilama 18.

### 12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, Công ty Cổ phần Lilama 18 đề ra một số giải pháp chính sau:

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy chế quản lý các văn bản nội bộ. Các văn bản phải thể hiện được tính linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, chặt chẽ, công bằng và nghiêm minh trong quản lý; là thước đo các chuẩn mực trong đánh giá, giám sát mọi hoạt động của Công ty cũng như công tác lựa chọn, cơ cấu cán bộ.
- Luôn tôn trọng các nhà đầu tư (cổ đông) hiện hữu; nghiên cứu đề ra những chính sách thu hút nhà đầu tư mới; phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của các nhà đầu tư; tạo mọi điều kiện để các nhà đầu tư thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình.
- Xây dựng những quy tắc, chuẩn mực trong ứng xử hợp lý với từng đối tác, khách hàng kể cả truyền thống cũng như tiềm năng trong và ngoài nước nhằm không ngừng mở rộng thị trường và sản phẩm. Phát huy hiệu quả uy tín và thương hiệu Lilama 18 trong mối quan hệ với các tập đoàn, cá nhân nước ngoài từng bước tạo chỗ đứng của sản phẩm trên trường quốc tế.
- Bên cạnh đó tăng cường đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị và dụng cụ thi công để nâng cao năng suất, sự cạnh tranh. Mặt khác, cần nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý và sử dụng của các đơn vị.
- Thường xuyên cập nhật và nâng cao hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, hoặc theo yêu cầu của đối tác; tạo được sự đồng thuận lớn cả trong nhận thức và hành động của cán bộ công nhân viên tham gia thực hiện những tiêu chuẩn đó.
- Quản lý dòng tiền hợp lý, đa dạng hóa phương án huy động vốn; kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư, nguồn vốn luôn đủ mạnh nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh.



- Sử dụng các tổ chức kiểm toán độc lập có uy tín trên trường quốc tế thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, kết hợp công khai minh bạch theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết.
- Phối hợp với các phòng, ban nghiệp vụ Công ty tham mưu cho Tổng giám đốc thực hiện khoán đúng, khoán đủ nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận từng bước tích lũy nguồn vốn tài chính; chỉ đạo các đơn vị sản xuất thực hiện quyết liệt công tác thu hồi vốn, tuyệt đối không để xảy ra các trường hợp nợ xấu.
- Sử dụng nguồn nhân lực hiện có một cách hiệu quả, đi đôi với tuyển dụng, đào tạo, bố trí và sử dụng lao động mới phù hợp với đặc thù của từng dự án; Cần có chính sách rõ ràng, minh bạch, đúng đắn đối với việc sử dụng, trọng dụng nhân tài, nhất là trọng dụng các cán bộ quản lý tốt, lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề mới, giỏi, giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết cống hiến tài năng cho Công ty.
- Áp dụng linh hoạt các hình thức tuyển dụng, hợp đồng lao động, trả lương, vừa đúng quy định của pháp luật vừa đảm bảo quyền lợi của Công ty, đồng thời khuyến khích, động viên tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của mỗi thành viên trong quá trình lao động.

### **13. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Lilama 18.

Kế hoạch của Công ty Cổ phần Lilama 18 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty thông qua được xây dựng trên cơ sở thực trạng và tiềm năng phát triển của Công ty và có xét đến yếu tố thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô. Trước những kết quả kinh doanh khả quan của Công ty đã được ghi nhận trong BCTC tự lập Quý 4 năm 2018 thì Công ty đã hoàn thành được kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty đã đề ra.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin có chọn lọc và các lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

### **14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có.

### **15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:**

Không có.





## VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Tên cổ phiếu:** Công ty Cổ phần Lilama 18
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
3. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.
4. **Tổng số cổ phần dự kiến chào bán:** 1.408.730 cổ phần (chiếm tỷ lệ 15,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành).
5. **Giá chào bán dự kiến:** Không thấp hơn 42.350 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin.

### 6. Phương pháp tính giá

Giá khởi điểm bán đấu giá cổ phiếu LM8 thuộc sở hữu của LILAMA được xác định căn cứ theo:

- Chứng thư thẩm định giá số 162/2018/CT-CPAVIETNAM ngày 11/09/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thẩm định giá trị doanh nghiệp Công ty Cổ phần Lilama 18, chứng thư có hiệu lực trong vòng 180 ngày kể từ ngày phát hành chứng thư thẩm định giá;
- Nghị quyết số 35/NQ-HĐQT ngày 16/01/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty LILAMA – CTCP về việc phê duyệt phương án thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tại Công ty Cổ phần Lilama 18.

Theo đó, giá khởi điểm chào bán cổ phần của Công ty Cổ phần Lilama 18 không thấp hơn 42.350 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán liền trước ngày công bố thông tin. Và thời gian thoái vốn đảm bảo trong thời hạn chứng thư có hiệu lực.

### 7. Phương thức phân phối

Chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông lớn theo hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Sau khi tổ chức phiên đấu giá, việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán từ Lilama cho các nhà đầu tư trúng đấu giá theo Danh sách trúng đấu giá do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội công bố, sẽ được thực hiện tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam

### 8. Thời gian phân phối dự kiến: Dự kiến Quý I/2019.

### 9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần tại Công ty Cổ phần Lilama 18 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.





## 10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài, Công ty hiện có một số ngành nghề kinh doanh nằm trong danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài, cụ thể: Ngành nghề Bốc xếp hàng hóa (Mã ngành: 5224) và ngành nghề Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (mã ngành: 4933) có quy định tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 49%. Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan có quy định: “Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác”.

Ngoài ra, Công ty có các ngành nghề: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (mã ngành 6810); Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (mã ngành 5510) là các ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Phụ lục số 4 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP có quy định “Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”.

Bên cạnh đó, Công ty có đăng ký ngành nghề Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (mã ngành: 2392). Đây là ngành nghề không thuộc danh mục đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, theo quy định tại hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA), ngành sản xuất gạch từ đất sét thuộc phân ngành không cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Mặc dù Công ty có đăng ký kinh doanh mã ngành 2392 nhưng hiện tại Công ty không hoạt động và không phát sinh doanh thu, chi phí từ hoạt động này. Công ty cam kết hủy ngành nghề Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (mã ngành: 2392) và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Lilama 18 thông qua trong kỳ họp tới. Tính đến thời điểm ngày 09/05/2018, tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại LM8 là 9,01%, Công ty xin cam kết không làm tăng tỉ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại LM8 để đảm bảo theo quy định của pháp luật. Do đó, đợt chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 18 ra công chúng lần này, nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia mua cổ phần.

## 11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Cổ phần được tự do chuyển nhượng.

## 12. Các loại thuế có liên quan: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.



**13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần**

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Sở Giao dịch 1
- Số tài khoản: 12010007000351
- Tên tài khoản: Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

**VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Thoái phần vốn đầu tư của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần Lilama 18 theo Quyết định số 1107/BXD-QLDN ngày 16/05/2018 của Bộ Xây dựng về việc thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama) giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN****1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18:****CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

**Địa chỉ:** Tầng 15, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội

**Điện thoại:** (84-24) 6288 3568 **Fax:** (82-24) 6288 5678

**Website:** [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

**2. TỔ CHỨC TƯ VẤN:****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**

**Địa chỉ:** Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

**Điện thoại:** (84-24) 3728 0921 **Fax:** (84-24) 3728 0920

**Website:** [www.tvsi.com.vn](http://www.tvsi.com.vn)



**IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY**

Công ty Cổ phần Lilama 18 chịu trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP cam kết sẵn sàng cung cấp thêm thông tin, tài liệu khác liên quan đến Công ty Cổ phần Lilama 18 trong thời hạn công bố thông tin theo quy định của pháp luật khi nhận được đề nghị của nhà đầu tư.

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THANH TÙNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN  
TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM – CTCP  
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN TUẤN



**X. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Lilama 18;
- Nghị quyết số 206/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP;
- Nghị Quyết số 35/NQ-HĐQT ngày 16/01/2019 về việc thông qua phương án chào bán cổ phần của LILAMA tại Công ty Cổ phần Lilama 18;
- Điều lệ Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 18;
- Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016, năm 2017, báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2016, năm 2017 và Báo cáo tài chính tự lập Quý 4 năm 2018 của Công ty Cổ phần Lilama 18.